TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N2** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 30 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/01/2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Anh T,* sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn D, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- *Chị NL*, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn D, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm*: Anh T và chị NL kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 09/6/2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Tiến và chị Linh phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị NL.

[2] *Về con chung*: Anh T và chị NL có hai con chung là cháu N, sinh ngày 25/7/2013 và cháu Nguyễn Nhật N2, sinh ngày 04/8/2021. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu N và cháu N2 cho chị NL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T hiện đang khó khăn về kinh tế nên chị Linh không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng nuôi con chung, sự thỏa thuận của anh Tiến và chị Linh về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung vợ chồng*: Anh T và chị NL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về công nợ chung*: Anh T và chị NL cam kết không có vay nợ chung.

[5] *Về lệ phí*: Chị NL tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị NL.

- *Về con chung*: Giao cháu N, sinh ngày 25/7/2013 và cháu Nguyễn Nhật N2, sinh ngày 04/8/2021 cho chị NL trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu N và cháu N2 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi nuôi con.

- *Về cấp dưỡng*: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho đến khi chị NL và anh T có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh T và chị NL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh T và chị NL cam kết không vay nợ ai. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về công nợ thì anh chị chịu trách Nệm tước pháp luật.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Chị NL tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Linh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số 0005475 ngày 15/01/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H.Hoài Đức;*

- UBND xã D (GCNKH số 28/2012);
- Lưu HS vụ án.

Đỗ Văn Nghiêm